

Số: 1.31/NQ-DSG-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2020

## NGHỊ QUYẾT

V/v. Ban hành chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn  
Giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn 2030.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

- Căn cứ quyết định 86/2000/QĐ-TTg, ngày 18/7/2000 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy chế Trường Đại học dân lập;
- Căn cứ Quyết định số 57/2004/QĐ-TTg, ngày 06/4/2004 về việc Thành lập Trường Đại học DL Kỹ nghệ TP. Hồ Chí Minh và Quyết định số 52/2005/QĐ-TTg, ngày 16/3/2005 về việc đổi tên Trường Đại học DL Kỹ nghệ TP. Hồ Chí Minh thành Trường Đại học DL Công nghệ Sài Gòn của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 2035/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 26.4.2004 công nhận Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2004 – 2009 và Quyết định số 772/BGDĐT-TCCB ngày 23.02.2010 về việc kéo dài nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị và Quyết định số 4197/QĐ-BGDĐT, ngày 24/09/2013 về việc công nhận Hội đồng Quản trị lâm thời trên cơ sở kiện toàn Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2004 – 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị thống nhất,

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn thời kỳ 2020-2025 và tầm nhìn 2030 (đính kèm văn bản);

**Điều 2.** Hội đồng Quản trị, Hiệu trưởng, các đơn vị khoa, phòng ban, trung tâm, toàn thể CB, GV-NV và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Đảng ủy;
- Công đoàn trường;
- Đoàn TN, Hội SV;
- Lưu: HĐQT, P.HCQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
TS. Trương Quang Mùi

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2020

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN  
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2030**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ-DSG-HĐQT, ngày 14 tháng 10 năm 2020)

**I. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN VÀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC**

**1. Sứ mạng:**

Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn là cơ sở đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đa hệ, với các trình độ: Đại học, cao học và nghiên cứu sinh; Cung cấp nguồn nhân lực chất lượng có phẩm chất đạo đức, tư duy độc lập, sáng tạo, chuyên môn cao, nghiệp vụ giỏi, văn hóa, ngoại ngữ tốt, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và xu thế toàn cầu hóa của thế giới.

**2. Tầm nhìn**

Trong giai đoạn năm năm từ 2020 - 2025 phấn đấu trở thành trường đại học có thương hiệu, có uy tín và có chất lượng cao.

Đến năm 2030, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn sẽ trở thành một cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và cung ứng dịch vụ có chất lượng và uy tín trong các cơ sở giáo dục đại học theo định hướng ứng dụng ở Việt Nam.

**3. Triết lý giáo dục**

“Chất lượng – Trách nhiệm – Chính trực – Hợp tác – Sáng tạo” là triết lý giáo dục của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn. Với tinh thần nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, trên nền tảng nhân văn, hướng đến mục tiêu đào tạo ra những kỹ sư, cử nhân có kiến thức vững chắc, có trách nhiệm với xã hội, thân thiện với cộng đồng và sẵn sàng hội nhập vào mọi môi trường làm việc.

**II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG**

**2.1 Mô hình và mục tiêu tổng quát**

Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn là trường đại học tự thực hoạt động theo luật giáo dục đại học, có uy tín trong hệ thống giáo dục đào tạo Việt Nam, từng bước đạt tới trình độ cao ở khu vực về: Môi trường giảng dạy, học tập, làm việc tiên tiến, phù hợp với bản sắc văn hóa của dân tộc; Chương trình, nội dung chất lượng đào tạo; Hoạt động nghiên cứu khoa học, triển khai và chuyển giao công nghệ.



Mục tiêu tổng quát của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn là: Tiếp tục phát triển Trường theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực với quy mô hợp lý để chuyển sang giai đoạn phát triển theo chiều sâu; phát triển năng lực thực hành của người học, gắn kết đào tạo với thực tế sản xuất; nghiên cứu khoa học và công nghệ, tập trung theo hướng triển khai kết quả nghiên cứu ứng dụng đã đạt được vào thực tiễn cuộc sống; cung cấp nguồn nhân lực có kiến thức thực tiễn và năng lực thực hành phù hợp với yêu cầu của xã hội.

## **2.2. Định hướng, mục tiêu của từng lĩnh vực chủ yếu.**

### **2.2.1. Chiến lược phát triển các hoạt động đào tạo.**

#### **2.2.1.1. Giai đoạn 2020 - 2025**

- Đẩy mạnh mô hình phát triển Nhà trường theo chiều sâu, tập trung vào chất lượng tăng trưởng làm mục tiêu phấn đấu; cụ thể là tăng tính thực hành trong đào tạo của các ngành kinh tế và quản lý, Công nghệ - kỹ thuật.

- Quy mô đào tạo: duy trì và ổn định ở mức 12.000 sinh viên và học viên. Trong đó: đại học chính quy đạt khoảng 90%; Sau đại học khoảng 3%; Đại học liên thông khoảng 7%.

- Chương trình đào tạo được điều chỉnh sát chương trình khung với thời lượng tối thiểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó:

+ Chương trình đào tạo Kỹ sư: 150 tín chỉ, Cử nhân: 120 tín chỉ.

+ Chương trình đào tạo Thạc sĩ: từ 60 tín chỉ.

- Đến năm 2025, có ít nhất 3 chương trình đào tạo đại học được kiểm định.

- Lựa chọn để mở thêm một số ngành đào tạo mới trong 5 năm tới. Định hướng phát triển những ngành thuộc thế mạnh của trường và có nhu cầu xã hội cao.

- Mở rộng các lĩnh vực đào tạo khác như ngôn ngữ, nhà hàng – khách sạn, du lịch, chăm sóc sức khỏe,..

- Đến năm 2025, mở thêm ít nhất 02 chương trình đào tạo thạc sĩ.

#### **2.2.1.2. Giai đoạn 2025 – 2030.**

- Phấn đấu để thực sự trở thành một trường phát triển có chiều sâu, chất lượng đào tạo được nâng cao, trở thành một trường đại học thuộc tốp đầu về chất lượng đào tạo trong số các trường đại học định hướng ứng dụng ở nước ta.

- Một số chương trình đào tạo của Trường có sự tham gia của các chuyên gia, doanh nhân, cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

- Phấn đấu đến năm 2030, tất cả các chương trình đào tạo đại học của Trường được kiểm định; 02 chương trình đào tạo Thạc sĩ được kiểm định để đào tạo Tiến sĩ.

- Phân đầu đến năm 2030, tất cả các ngành học hiện nay đào tạo trình độ thạc sĩ.

### **2.2.2. Chiến lược phát triển các hoạt động nghiên cứu khoa học**

- Kiện toàn Hội đồng khoa học cấp Trường; sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế hoạt động khoa học công nghệ của Trường đại học Công nghệ Sài Gòn.

- Quán triệt trong toàn thể giảng viên quan điểm xem hoạt động NCKH là một trong hai nhiệm vụ trọng tâm của một người giảng viên.

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên, khuyến khích và động viên giảng viên tích cực nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo và cộng đồng. 100% giảng viên là Thạc sĩ trở lên tham gia nghiên cứu khoa học, có ít nhất 2 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành/năm. Đối với giảng viên có trình độ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ phải có công trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Quốc gia và Quốc tế.

- Tiếp tục xuất bản tạp chí Khoa học và Đào tạo với 02 số/năm tiến tới 04 số/năm.

- Xuất bản ấn phẩm hàng năm của Trường: Chỉ số kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam, phục vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

- Xây dựng cơ sở vật chất cho các hoạt động nghiên cứu và triển khai (R&D) của Trường.

### **2.2.3. Chiến lược phát triển hợp tác quốc tế về đào tạo.**

- Mở rộng và phát triển các hoạt động hợp tác liên kết đào tạo với các trường đại học tiên tiến trong khu vực, Châu Á và thế giới.

- Thiết lập chương trình liên kết đào tạo thiết thực, có hiệu quả.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, nhất là với các nước Nga, Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật bản. Có kế hoạch mời một số nhà khoa học nước ngoài, đặc biệt là các nhà khoa học gốc Việt thường xuyên giảng dạy, nghiên cứu tại Trường. Tạo điều kiện cho các giảng viên của Trường tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại nước ngoài.

- Hợp tác nghiên cứu khoa học với các đối tác nước ngoài, kêu gọi sự tham gia của các học giả, các nhà nghiên cứu, các Viện, Trường đối tác quốc tế trong việc phối hợp, xây dựng các đề tài khoa học mang tính khu vực và quốc tế.

- Mở rộng hoạt động trao đổi sinh viên, giảng viên với các trường nước ngoài, tiếp nhận sinh viên, học viên nước ngoài, nhằm gia tăng số lượng sinh viên nước ngoài học tập, nghiên cứu dài hạn tại Trường. Đồng thời, tổ chức cho sinh viên, học viên Việt Nam du học ở nước ngoài theo chương trình liên kết **hợp tác đào tạo**.



### **III. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

#### **3.1. Về công tác tổ chức, cán bộ**

- Kiện toàn Ban Giám hiệu, lãnh đạo các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm theo hướng từng bước trẻ hóa. Cơ cấu Ban Chủ nhiệm khoa, lãnh đạo các đơn vị cần tăng số người trong độ tuổi lao động, giảm dần số người đã hết tuổi lao động.

- Duy trì, ổn định đội ngũ giảng viên cơ hữu theo quy mô đào tạo, phân đầu tăng tỷ lệ giảng viên có trình độ Tiến sĩ. Nâng cao trình độ ngoại ngữ cho tất cả giảng viên, nhất là các giảng viên trẻ. Giảng viên cơ hữu phải đạt chuẩn theo quy định.

- Tranh thủ các nguồn đầu tư đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng dạy về chuyên môn, phương pháp nghiên cứu, ngoại ngữ và khả năng hội nhập quốc tế.

- Xây dựng và áp dụng cơ chế tuyển dụng theo hướng mở rộng thu hút và trọng dụng nhân tài, đặc biệt là những cán bộ khoa học và quản lý có uy tín ở trong và ngoài nước.

#### **3.2. Về nâng cao chất lượng đào tạo**

- Nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo ở tất cả các ngành học theo nhu cầu xã hội. Mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ quan quản lý kinh tế, các tổ chức xã hội nhằm tạo điều kiện cho người học thực tập, thực hành.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng các giáo trình và các tài liệu học tập, coi đây là những kiến thức cốt lõi, tạo điều kiện để giảng dạy theo tài liệu chính thống và tăng cường tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, học viên.

- Nâng cao chất lượng câu hỏi thi, đề thi kết thúc học phần cho các môn học. Tổ chức chặt chẽ các kỳ thi để đánh giá đúng trình độ học lực của sinh viên. Tổ chức quản lý có hiệu quả kết quả thi và kết quả học tập của sinh viên.

- Nâng cấp và đồng bộ hóa các trang thiết bị của Nhà trường nhằm nâng cao điều kiện thí nghiệm và thực hành cho người học trong quá trình đào tạo chuyên môn.

- Ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào công tác quản lý đào tạo và vào quá trình giảng dạy.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục nhằm duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

#### **3.3. Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ**

- Tranh thủ các dự án của các tổ chức trong và ngoài nước để tăng cường nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

- Giao đề tài và xác định số giờ nghiên cứu khoa học hàng năm cho giảng viên.

- Giao định mức đề tài NCKH sinh viên hàng năm cho các khoa chuyên môn.
- Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn cho đội ngũ giảng viên, bảo đảm sự phát triển đồng đều giữa các khoa.
- Hàng năm, Trường dành một khoản kinh phí thích đáng cho nghiên cứu khoa học để khuyến khích cán bộ, giảng viên đăng ký các đề tài theo yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.
- Xây dựng cơ chế, chính sách để khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học; hỗ trợ cho sinh viên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.
- Tổ chức các lớp học về phương pháp NCKH, hướng dẫn viết bài báo và công bố bài báo quốc tế ...
- Khảo sát nhu cầu của doanh nghiệp, địa phương, xây dựng các định hướng nghiên cứu phù hợp.
- Thành lập các nhóm nghiên cứu chuyên ngành có sự tham gia rộng rãi của các nhà khoa học ở các Viện nghiên cứu, trường đại học khác làm cơ sở phối hợp thực hiện đề tài và xây dựng quy chế quản lý hoạt động của các nhóm nghiên cứu phù hợp với yêu cầu thực tế của Nhà trường. Tăng cường quảng bá, thông tin về năng lực nghiên cứu ứng dụng và CGCN của Trường đến các tỉnh, doanh nghiệp.

### **3.4. Về tài chính và cơ sở vật chất.**

**3.4.1. Về tài chính,** STU là trường đại học tự thực tự chủ về tài chính, bảo đảm cân đối thu chi, có tích lũy, có dự phòng rủi ro, chủ động giải quyết khi có khó khăn về tài chính.

- Phân đầu, đề ra các giải pháp để tăng thêm nguồn thu cho Trường. Rà soát lại các khoản chi, cắt giảm các khoản chi bất hợp lý. Bảo đảm tỷ lệ các khoản chi hợp lý: chi tiền lương; cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học; chi cho người học; chi quản lý hành chính; trích khấu hao tài sản cố định; chi cho các hoạt động nhân đạo, từ thiện..., theo Quy chế thu chi nội bộ của Trường.

- Xây dựng cơ chế để các Trung tâm dịch vụ có thu của Trường hoạt động có hiệu quả, tăng thêm nguồn thu, tự trang trải mọi chi phí và có đóng góp cho Trường.

- Rà soát lại các định mức chi theo tinh thần hợp lý và tiết kiệm; những khoản chi nào có thể khoán chi thì giao cho đơn vị thực hiện.

### **3.4.2. Về cơ sở vật chất**

- Đầu tư các phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ đào tạo, nhất là nhu cầu thực hành của khối công nghệ và khối sức khỏe.

- Triển khai hoàn tất xây dựng Nhà trường giai đoạn 4.



- Xây dựng thư viện điện tử kết hợp với thư viện truyền thống đạt tiêu chuẩn, hiện đại, hệ thống thư viện được kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu với các cơ sở nghiên cứu liên quan.

- Xây dựng các mô hình thực hành, doanh nghiệp thực hành, thị trường ảo để giáo viên và sinh viên thực tập nâng cao kỹ năng chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Tuyên truyền phổ biến Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030 đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên.

- Căn cứ vào Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến 2030, Trường triển khai xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm. Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của đơn vị mình nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Hàng năm, Trường và các đơn vị trực thuộc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hành động cụ thể vào cuối năm học, xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm tiếp theo phù hợp với định hướng chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến 2030.

- Trong trường hợp cần thiết, có thể điều chỉnh mục tiêu phù hợp với yêu cầu phát triển, bổ sung các giải pháp để đạt mục tiêu được thiết lập, được điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

- Giao Hiệu trưởng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến 2030.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**TS. Trương Quang Mùi**